

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Xuyên;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 731/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đào Viết B, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Tạ Thị T trình bày:

Chị Tạ Thị T và anh Đào Viết B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày

02 tháng 10 năm 2008. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh B chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, không chịu làm ăn, lo toan cho gia đình, vợ chồng thường hay cãi nhau. Gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Chị T và anh B sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh B. Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 03 con chung là Đào Gia L, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009; Đào Viết D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2015 và Đào Viết Gia H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2018. Chị T đề nghị được nuôi hai con là Đào Gia L và Đào Viết Gia H; anh B nuôi con Đào Viết D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị T trình bày: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Viết B trình bày thống nhất với chị Tạ Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh làm ăn thất thoát khoản tiền dẫn đến nợ nần, anh B đã xin lỗi chị T nhiều lần nhưng chị T không chấp nhận. Nay anh B thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau nên anh B không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung anh B nhất trí vợ chồng có 03 con chung như chị T trình bày. Anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi con, nếu chị T cương quyết ly hôn anh B đồng ý để chị T nuôi 2 con là Đào Gia L và Đào Viết Gia H. Anh B nuôi con Đào Viết D. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị T và bị đơn là anh B đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị T được ly hôn anh B; về con chung: Giao 02 con chung là Đào Gia L, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009 và Đào Viết Gia H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2018 cho chị T nuôi dưỡng; giao con Đào Viết D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2015 cho anh B nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung giữa chị T và anh B không yêu cầu tòa án giải quyết nên

đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị T có đơn xin ly hôn anh B, hiện anh B cư trú tại: Thôn C, xã Q huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị T và anh Đào Viết B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 10 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do anh B chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, chị T khuyên giải nhiều nhưng anh B không thay đổi, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Từ tháng 5 năm 2019 chị T và anh B sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh B đều trình bày vợ chồng có 03 con chung là Đào Gia L, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009; Đào Viết D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2015 và Đào Viết Gia H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2018. Tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị được nuôi con Đào Gia L và Đào Viết Gia H; anh B nhận nuôi con Đào Viết D. Xét việc thỏa thuận của chị T và anh B là tự nguyện và phù hợp với Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Chị T, anh B đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Tạ Thị T được ly hôn anh Đào Viết B.

2. Về con chung: Giao 02 con Đào Gia L, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009 và Đào Viết Gia H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2018 cho chị Tạ Thị T nuôi dưỡng; giao con Đào Viết D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2015 cho anh Đào Viết B nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011407 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Tạ Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Tạ Thị T và anh Đào Viết B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

